|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  2/1/2023 | Tiết theo PPCT | Ngày dạy | Lớp | Tiết | Ghi chú |
| 21 | 31/1/2024 | 6A | 1 |  |
| 1/2/2024 | 6B | 3 |  |
| 1/2/2024 | 6C | 2 |  |
| 2/2/2024 | 6D | 4 |  |
| 2/2/2024 | 6E | 3 |  |
| 22 | /2/2024 | 6A | 1 |  |
| /2/2024 | 6B | 3 |  |
| /2/2024 | 6C | 2 |  |
| /2/2024 | 6D | 4 |  |
| /2/2024 | 6E | 3 |  |

**BÀI 8: CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Công Nghệ; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được nguồn gốc và đặc điểm của một số loại vải thường trong may mặc.

- Nhận biết được một số loại vải thường dùng trong may mặc bằng các phương pháp: vò vải, thấm nước.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực công nghệ**

- HS có khả năng tự đánh giá và đánh giá kết quả các câu trả lời của mình cũng như của các thành viên trong lớp.

- HS có khả năng lựa chọn những loại vải có đặc điểm phù hợp với nhu cầu may mặc của bản thân

- Sử dụng công nghệ : Sử dụng đúng cách, hiệu quả một số sản phẩm công nghệ trong may mặc.

- Đánh giá công nghệ : Đưa ra được nhận xét cho một sản phẩm công nghệ phù hợp về chức năng, độ bền, thẩm mĩ, hiệu quả, an toàn. Lựa chọn được sản phẩm công nghệ phù hợp trên cơ sở các tiêu chí đánh giá.

- Thiết kế kĩ thuật: Phát hiện được nhu cầu, vấn đề cần giải quyết trong bối cảnh cụ thể.

**b) Năng lực chung**

- Tự nghiên cứu thu thập thông tin, dữ liệu qua nội dung trong SGK để trả lời các câu hỏi của GV.

- Hợp tác theo nhóm giải quyết vấn đề trong nội dung các loại vải thường dùng trong may mặc.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực và yêu thích môn học.

- Giáo dục HS ý thức giữ gìn tốt các sản phẩm may mặc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các hình trong SGK: hình 8.1 đến 8.12 khổ A0.

- Phiếu học tập.

- Giấy A0, A4, bút dạ, nam châm dính bảng.

- Mẫu các loại vải để quan sát và nhận xét. Một số nhãn mác ghi thành phần sợi dệt đính trên áo quần may

- Bát/ cốc chứa nước để thử nghiệm về độ thấm nước của vải

**2. Đối với học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** Câu hỏi mở đầu trang 42 SGK

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?”. Chủ đề: Hãy kể tên những vật dụng được làm bằng vải mà em biết?

- GV chia lớp thành các đội chơi (5 đội). Các đội cử một thành viên đại diện viết đáp án.

- GV nhận xét và đánh giá.

*- GV đặt vấn đề:* Trang phục có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống con người? Trang phục nào thường được may bằng vải? Vải thiên nhiên và vải sợi hóa học khác nhau như thế nào? Để tìm hiểu kĩ hơn, chúng ta cùng đến với **bài 8: Các loại vải thường dùng trong may mặc.**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nguồn gốc, đặc điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc

**b. Nội dung:** Các câu hỏi hình thành kiến thức trang 43 – 44 SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức hoạt động cho HS (cá nhân hoặc nhóm).  - GV đưa bộ mẫu vải để HS quan sát và nhận biết về các loại vải.  - GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận theo nhiệm vụ sau:  + Nhóm 1,2: tìm hiểu đặc điểm vải sợi tự nhiên      + Nhóm 3,4: tìm hiểu đặc điểm vải sợi hóa học. Nguyên liệu ban đầu để sản xuất ra vải sợi hoá học là gì?  + Nhóm 5,6: tìm hiểu đặc điểm vải sợi pha. Vải sợi tổng hợp thường được dùng để may loại quần áo nào? Vì sao vải sợi pha được sử dụng phổ biến trong may mặc hiện nay?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.  + GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày kết quả  + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức  + Hs ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **I. Nguồn gốc, đặc điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc**  ***1. Vải sợi tự nhiên***  - Vải được sản xuất từ các loại sợi có nguồn gốc từ thực vật và động vật như sợi bông, sợi lanh, sợi tơ tằm, sợi lông cừu.  - Đặc điểm: mặc thoáng mát, thấm hút mồ hôi, giữ nhiệt tốt, an toàn và thân thiện với môi trường nhưng dễ bị nhàu, khó giặt sạch. Khi đốt sợi vải, tro bóp dễ tan.  ***2. Vải sợi hoá học***  - Vải được sản xuất từ các loại sợi do con người tạo ra bằng công nghệ kĩ thuật hoá học với một số nguồn nguyên liệu có trong tự nhiên.  - Vải sợi hoá học có ưu điểm là ít bị nấm mốc và vi sinh vật phá huỷ.  - Vải sợi hoá học gồm hai loại: vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp:  + Vải sợi nhân tạo: Nguyên liệu ban đầu như tre, gỗ, nứa,... được hoà tan trong các chất hoá học để tạo thành sợi dệt vải. Vải có độ hút ẩm cao, thoáng mát tương tự vải sợi bông nhưng ít nhàu hơn và bị cứng lại khi nhúng vào nước. Khi đốt sợi vải, tro tàn ít.  + Vải sợi tổng hợp: Nguyên liệu ban đầu để tổng hợp chúng là những hợp chất hoá học thu được từ than đá và dầu mỏ. Vải có độ bền cao, bề mặt vải bóng đẹp, nhiều màu sắc, không bị nhàu, giặt nhanh khô. Tuy nhiên, loại vải này có để hút ẩm kém, ít thoáng khí, dễ gây kích ứng da. Khi đốt sợi vải, tro vón cục, bó không tan.  ***3. Vải sợi pha***  - Vải được sản xuất bằng cách dệt kết hợp sợi tự nhiên với sợi hoá học.  - Đặc điểm là bền, đẹp, không bị nhàu, dễ giặt, hút ẩm tương đối tốt, mặc thoáng mát, thích hợp với nhiều loại khí hậu, giá thành đa dạng. Thông thường, vải có nguồn gốc từ sợi tự nhiên có giá thành cao hơn so với các loại vải sợi khác. |

**Hoạt động 2: Nhận biết các loại vải**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để thực hành phân biệt được các loại vải.

**b. Nội dung:** Nội dung thực hành trang 44 SGK: Nhận biết các loại vải

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia nhóm HS để thực hiện bài thực hành thí nghiệm trong SGK trang 44, hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS lần lượt tiến hành từng bước: vò vải, nhỏ nước dưới sự hướng dẫn của  HS ghi lại kết quả vào phiếu học tập.  + GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày kết quả  + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức  + Hs ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **II. NHẬN BIẾT CÁC LOẠI VẢI**  - Vải được dệt từ các loại sợi có nguồn gốc khác nhau nên đặc điểm cũng khác nhau. Vì vậy, cần phải nhận biết các loại vải để lựa chọn, sử dụng và bảo quản sao cho phù hợp.  - Có một số cách thông dụng để nhận biết các loại vải như: đốt sợi vải, vò vải và thấm nước,... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi:*

1) Quan sát H8.3, 8.6, 8.9, 8.12 và kết hợp với thực tế, em hãy nêu nhận xét về các loại vải thường dùng trong may mặc hiện nay.

2) Đọc thành phần sợi vải trên nhãn mác trang phục.

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:*

1) Vải thường dùng trong may mặc rất đa dạng, phong phú như vải sợi tư nhiên, vải sợi hoá học, vải sợi pha và được ứng dụng để may nhiều vật dụng trong gia đình

2) Thành phần sợi dệt bằng tiếng Anh thường được ghi vào nhãn mác: nylon (polyamide); polyester: sợi tổng hợp; wool: len; cotton: sợi bông; viscose, acetate (rayon): sợi nhân tạo; silk: tơ tằm; line: lanh.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS về nhà:*

1) Dựa vào đặc điểm của các loại vải sợi trên, có thể xác định quần áo em đang mặc thuộc loại vải nào không? Vì sao?

2) Quần áo ở nhà của em được may bằng loại vải gì? Theo em, laoij vải đó có phù hợp không? Vì sao?

3) Tìm hiểu thêm về nghề dệt vải, những loại vải thân thiện với môi trường?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.*

*- GV tổng kết lại thức cần nhớ của bài học, đánh giá kết quả học tập trong tiết học.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và phiếu học tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm:................................................................ Lớp::......................  **PHIẾU HỌC TẬP**  Yêu cầu: Em hãy độc nội dung phần II. Nhận biết các loại vải SGK trang 44. Thực hiện thí nghiệm và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Loại vải** | **Độ nhàu của vải sau khi vò** | **Độ thấm hút nước của vải** | | Vải sợi tự nhiên |  |  | | Vải sợi hóa học |  |  | | Vải sợi pha |  |  | |